

**BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC HẢI QUAN**

Số 5391/TCHQ-GSQL

V/v vướng mắc trong quá trình thực hiện Nghị định 59 và Thông tư 39

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 1 tháng 9 năm 2018

Kính gửi:

- Cục Hải quan TP. Hà Nội;
- Cục Hải quan TP. Hồ Chí Minh.

Trả lời các công văn số 1872/HQHCM-GSQL ngày 13/7/2018 và 1923/HQHCM-GSQL ngày 18/7/2018 của Cục Hải quan TP. Hồ Chí Minh; các công văn số 2147/HQHN-GSQL ngày 13/7/2018, 2264/HQHN-GSQL ngày 26/7/2018 và 2393/HQHN-GSQL ngày 03/8/2018 của Cục Hải quan TP. Hà Nội về vướng mắc trong quá trình thực hiện Nghị định 59/2018/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định 08/2015/NĐ-CP và Thông tư 39/2018/TT-BTC sửa đổi, bổ sung Thông tư 38/2015/TT-BTC, Tổng cục Hải quan có ý kiến như sau:

Cục Hải quan TP. Hồ Chí Minh và Cục Hải quan TP. Hà Nội căn cứ hướng dẫn của Tổng cục Hải quan tại Bảng Tổng hợp giải đáp các vướng mắc trong quá trình thực hiện Nghị định 59/2018/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định 08/2015/NĐ-CP và Thông tư 39/2018/TT-BTC sửa đổi, bổ sung Thông tư 38/2015/TT-BTC gửi kèm công văn này để thực hiện.

Đối với các nội dung vướng mắc liên quan đến hủy tờ khai hải quan, kiểm hóa hộ, hiện Tổng cục Hải quan đang tổng hợp báo cáo Bộ và sẽ có hướng dẫn cụ thể sau.

Tổng cục Hải quan trả lời đề Cục Hải quan TP. Hồ Chí Minh, Hà Nội biết, thực hiện. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục Hải quan các tỉnh, TP (để thực hiện);
- Lưu: VT, GSQL (3b).

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Nguyễn Thành



BIÊN BẢN TỔNG HỢP GIẢI QUYẾT VƯỚNG MẮC TẠI NGHỊ ĐỊNH SỐ 59/2018/NĐ-CP VÀ THÔNG TƯ 39/2018/TT-BTC

theo công văn số 5391 /TCHQ-GSQL ngày 14/9/2018 của Tổng cục Hải quan

STT	Nội dung vướng mắc	Nội dung hướng dẫn
I. Nghị định 59/2018/NĐ-CP (công văn 1872/HQHCM-GSQL)		
1	Về công tác giám sát hải quan	
	a) Về đề xuất sử dụng Biên bản bàn giao để bàn giao cho người khai hải quan chịu trách nhiệm bảo quản nguyên trạng hàng hóa đối với các trường hợp theo quy định tại điểm c khoản 4 Điều 43 Nghị định 08/2014/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung tại khoản 19 Điều 1 Nghị định số 59/2018/NĐ-CP	Căn cứ quy định tại điểm c khoản 4 Điều 43 Nghị định 08/2014/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung tại khoản 19 Điều 1 Nghị định số 59/2018/NĐ-CP; điểm c.6 và d.3 khoản 1 Điều 51 Thông tư 38/2015/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung tại khoản 29 Điều 1 Thông tư số 39/2018/TT-BTC, trường hợp hàng hóa quá cảnh vận chuyển nhiều tầng nhiều lớp vận chuyển từ nước ngoài vào Việt Nam bằng đường thủy nội địa, ngoài việc giám sát thông qua việc thiết bị theo dõi hành trình gắn trên phương tiện vận tải thì Chi cục hải quan nơi đi phải thông báo cho Chi cục hải quan nơi đến về tình hình lô hàng, tuy nhiên, việc chia sẻ dữ liệu hành trình vận tải của các phương tiện vận tải đường thủy hiện Tổng cục Hải quan đã có văn bản trao đổi với Cục Đường thủy nội địa (Bộ GTVT), ngay sau khi nhận được ý kiến của Cục Đường thủy nội địa, Tổng cục Hải quan có hướng dẫn cụ thể. Trước mắt, Cục Hải quan TP.Hồ Chí Minh hướng dẫn Chi cục Hải quan cửa khẩu nơi hàng hóa vận chuyển đi phản ánh thông tin về lô hàng tại ô "Ghi chú" trên Tờ khai vận chuyển độc lập để Chi cục Hải quan nơi đến có thông tin kiểm tra, kiểm soát lô hàng và không thực hiện trên biên bản bàn giao để tránh phát sinh thêm thủ tục. Đồng thời, Tổng cục Hải

	không vận chuyển hàng hóa theo đúng tuyến đường, thời gian ... quy định tại điểm 8 khoản 19 Điều 1 Nghị định số 59/2018/NĐ-CP.	Hồ Chí Minh chỉ đạo Chi cục Hải quan nơi hàng hóa vận chuyển đi phối hợp với Đội Kiểm soát hải quan và Chi cục Hải quan nơi hàng hóa vận chuyển đến căn cứ từng trường hợp cụ thể liên hệ với người khai hải quan, người vận chuyển để xác định tình trạng vận chuyển hàng hóa. Trường hợp có thông tin về việc lô hàng vận chuyển không còn nguyên trạng mà không có lý do giải trình xác đáng hoặc có dấu hiệu thâm lậu vào nội địa thì tổ chức điều tra, xác minh, làm rõ.
2	Thủ tục đối với hàng trung chuyển	
	a) Đề nghị hướng dẫn cụ thể các đối tượng nào được thực hiện dịch vụ trung chuyển?	Người thực hiện dịch vụ trung chuyển là hãng tàu, đại lý hãng tàu, doanh nghiệp kinh doanh cảng được hãng tàu ủy quyền.
	b) Đề nghị hướng dẫn cơ sở xác định ngày hoàn thành thủ tục hải quan để áp dụng thời gian lưu giữ hàng hóa trung chuyển theo quy định tại khoản 2 Điều 44 Nghị định 08/2015/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 20 Điều 1 Nghị định số 59/2018/NĐ-CP đối với trường hợp người khai hải quan sử dụng chứng từ thay thế tờ khai hoặc Bản kê chi tiết hàng hóa.	Đối với trường hợp khai báo trên bản kê hàng hóa trung chuyển thì ngày hoàn thành thủ tục hải quan là ngày cơ quan hải quan xác nhận hoàn thành thủ tục hải quan trên hệ thống. Trường hợp hệ thống gặp sự cố thì ngày hoàn thành thủ tục hải quan là ngày hải quan cửa khẩu nhập xác nhận trên Bản kê vận chuyển theo mẫu số 21a/BKVC/GSQL phụ lục V hoặc mẫu 21/BKVC/GSQL phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư số 38/2015/TT-BTC (phụ lục II Thông tư số 39/2018/TT-BTC).
II. Thông tư 39/2018/TT-BTC (TPHCM)		
1	Về quy định đưa hàng về bảo quản	
	a) Về quy định người khai hải quan phải gửi thông báo hàng hóa đã vận chuyển đến đích cho cơ quan hải quan thông qua Hệ thống (điểm 3 mục I công văn 1872/HQHCM-GSQL).	Hiện hệ thống chưa có chức năng xác nhận cũng như tiếp nhận thông báo của người khai. Do vậy, trước mắt, Cục Hải quan TP. Hồ Chí Minh yêu cầu doanh nghiệp thông báo cho Chi cục Hải quan nơi đăng ký tờ khai bằng văn bản. Trường hợp người khai hải quan không thông báo thì không giải quyết cho đưa về bảo quản đối với lô hàng nhập khẩu

263

		tiếp theo.
	b) Về việc áp dụng quản lý rủi ro trong công tác giám sát đối với hàng hóa đang trong thời gian bảo quản nhưng đưa vào lắp đặt, vận hành để kiểm tra chuyên ngành (điểm 4 mục I công văn 1872/HQHCM-GSQL)	Căn cứ văn bản thông báo của người khai hải quan, chủng loại hàng hóa nhập khẩu, phương thức kiểm tra của cơ quan kiểm tra chuyên ngành, Chi cục trưởng Chi cục Hải quan nơi đăng ký tờ khai xem xét việc cử cán bộ công chức giám sát việc lắp đặt, vận hành và thời gian thực hiện giám sát.
	c) Về việc kiểm tra địa điểm đưa hàng về bảo quản (điểm 6 mục I công văn 1872/HQHCM-GSQL)	Việc kiểm tra địa điểm bảo quản hàng hóa theo quy định tại điểm b.1.3 khoản 5 Điều 32 Thông tư 38/2015/TT-BTC chỉ áp dụng đối với trường hợp địa điểm đưa hàng về bảo quản theo đề nghị của người khai hải quan theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều này. Đối với địa điểm đưa hàng về bảo quản do cơ quan kiểm tra chuyên ngành chỉ định, Chi cục Hải quan nơi đăng ký tờ khai sẽ thực hiện kiểm tra việc bảo quản hàng hóa trong các trường hợp quy định tại điểm b.1.1 và b.1.2 khoản 5 Điều này.
2	Về việc hủy tờ khai	
	a) Đối với lô hàng không đáp ứng quy định về quản lý chuyên ngành, khi tái xuất có phải đăng ký tờ khai tái xuất không? (điểm 9 mục II công văn 1872/HQHCM-GSQL)	Yêu cầu Cục Hải quan TP. Hồ Chí Minh thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 48 Nghị định 08/2015/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 21 Điều 1 Nghị định 59/2018/NĐ-CP), theo đó, hàng hóa bị buộc tái xuất theo Quyết định của cơ quan có thẩm quyền thì Chi cục trưởng Chi cục Hải quan nơi hàng hóa đang được lưu giữ tổ chức giám sát cho đến khi thực xuất ra khỏi lãnh thổ Việt Nam, người khai hải quan không phải đăng ký tờ khai tái xuất.
	b) Về hủy tờ khai nhập khẩu quá 15 ngày kể từ ngày đăng ký tờ khai (có vi phạm về thời hạn giá trị làm thủ tục hải quan theo quy định tại Luật Hải quan không?) (điểm 1 công văn số	Điều 25 Luật Hải quan quy định: "Tờ khai hải quan có giá trị làm thủ tục hải quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày đăng ký". Theo đó, sau 15 ngày kể từ ngày đăng ký tờ khai hải quan nếu không có hàng hóa xuất khẩu hoặc không có hàng hóa nhập khẩu đến cửa khẩu thì tờ khai hải quan không có giá trị để làm thủ tục hải quan; trường hợp hàng hóa

2/6

	1923/HQHCM-GSQL)	<p>đã đến cửa khẩu và thuộc phạm vi giám sát của cơ quan hải quan thì tờ khai vẫn có giá trị để làm thủ tục.</p> <p>Do vậy, việc quy định "Hết thời hạn 15 ngày kể từ ngày đăng ký tờ khai hải quan nhập khẩu mà không có hàng hóa đến cửa khẩu" thì phải hủy tờ khai đối với hàng hóa nhập khẩu tại điểm a.1 khoản 1 Điều 22 Thông tư 38/2015/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung tại khoản 11 Điều 1 Thông tư 39/2018/TT-BTC là hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 25 Luật Hải quan.</p> <p>Ngoài ra, đối với tờ khai hải quan xuất khẩu phải kiểm tra hồ sơ, đã hoàn thành thủ tục hải quan nhưng hàng hóa chưa đưa vào khu vực giám sát hải quan tại cửa khẩu xuất, Cục Hải quan TP. Hồ Chí Minh thực hiện theo quy định tại điểm a.3 khoản 1 Điều 22 Thông tư 38/2015/TT-BTC.</p>
3	<p>Đề nghị hướng dẫn việc hủy tờ khai vận chuyển độc lập/bảng kê hàng hóa quá cảnh trong trường hợp quá hạn 15 ngày kể từ ngày đăng ký mà người khai hải quan không có đề nghị hủy (điểm 2 công văn số 1923/HQHCM-GSQL)</p>	<p>Hiện Tổng cục Hải quan đang xây dựng chức năng quản lý tờ khai vận chuyển độc lập/bảng kê hàng hóa quá cảnh, trung chuyển trên Hệ thống Ecustoms. Trước mắt, Cục Hải quan TP. Hồ Chí Minh rà soát các tờ khai vận chuyển quá hạn 15 ngày và hướng dẫn người khai thực hiện hủy trên hệ thống VNACCS/VCIS.</p>
4	<p>Đề nghị hướng dẫn việc khai các chỉ tiêu thông tin trên bản kê chi tiết hàng hóa quá cảnh, bảng kê hàng hóa quá cảnh, bản kê danh sách container container/gói/kiện, bản kê vận đơn/tờ khai xuất khẩu theo các Biểu mẫu tại phụ lục I ban hành kèm Thông tư 39/2018/TT-BTC trên hệ thống ((điểm 1 mục I công văn 1872/HQHCM-GSQL, điểm 3 công văn số 1923/HQHCM-</p>	<p>Hiện Tổng cục Hải quan đang xây dựng bổ sung các chức năng trên Hệ thống Ecustoms. Trong khi chờ hoàn thiện hệ thống, yêu cầu Cục Hải quan TP. Hồ Chí Minh hướng dẫn doanh nghiệp chuyển đổi thông tin trên mẫu số 08 Phụ lục I ban hành kèm Thông tư 39/2018/TT-BTC:</p> <p>- Đối với các chỉ tiêu thông tin trên bản kê hàng hóa quá cảnh theo mẫu số 08 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 39/2018/TT-BTC, Cục Hải quan TP Hồ Chí Minh hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện khai hải quan trên Bản kê vận chuyển hàng hóa quá cảnh/trung chuyển (mẫu</p>

26/5

	GSQL)	<p>số 21/BKVC/GSQL) theo quy định tại khoản 10 Điều 50 Thông tư 38/2015/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung tại khoản 28 Điều 1 Thông tư 39/2018/TT-BTC.</p> <p>- Đối với bản kê chi tiết hàng hóa quá cảnh/trung chuyển theo mẫu số 09 phụ lục I ban hành kèm Thông tư 39/2018/TT-BTC, Cục Hải quan TP. Hồ Chí Minh hướng dẫn người khai hải quan sử dụng bản kê chi tiết giấy đảm bảo đầy đủ các chi tiết thông tin theo hướng dẫn tại mẫu số 09 phụ lục I ban hành kèm Thông tư 39/2018/TT-BTC.</p> <p>- Đối với bản kê danh sách container container/gói/kiện theo mẫu số 10 phụ lục I ban hành kèm Thông tư 39/2018/TT-BTC, bản kê vận đơn/tờ khai xuất khẩu theo mẫu số 11 phụ lục I ban hành kèm Thông tư 39/2018/TT-BTC, Cục Hải quan TP. Hồ Chí Minh thực hiện theo hướng dẫn tại công văn 10169/BTC-TCHQ ngày 27/7/2017 của Bộ Tài chính.</p>
5	Về chữ ký số trên chứng từ thuộc hồ sơ hải quan (điểm 4 công văn 1923/HQHCM-GSQL)	<p>Theo quy định tại khoản 1 Điều 18 Thông tư 38/2018/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung tại khoản 7 Điều 1 Thông tư 39/2018/TT-BTC thì trừ trường hợp chứng từ thuộc hồ sơ hải quan phải nộp bản chính, khi khai hải quan, người khai phải khai và nộp hồ sơ hải quan thông qua hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan. Người khai hải quan phải sử dụng chữ ký số để xác thực cho toàn bộ các chứng từ thuộc hồ sơ hải quan.</p>
6	Về khai báo các ký tự khi thay đổi mục đích, chuyển tiêu thụ nội địa (điểm 5 công văn 1923/HQHCM-GSQL):	<p>Hiện nay, Hệ thống chỉ cho phép nhập 6 ký tự và không nhận biết được các ký tự chữ cái tiếng Việt có dấu, do vậy, yêu cầu Cục Hải quan TP. Hồ Chí Minh hướng dẫn doanh nghiệp khai báo theo cú pháp "TDMDSP"</p>
7	Về nâng cấp một số chức năng trên Hệ thống (điểm 8 công văn 1923/HQHCM-GSQL)	<p>Hiện nay, Tổng cục Hải quan đang phối hợp với các Công ty xây dựng phần mềm hoàn thiện, bổ sung các chức năng trên Hệ thống và sớm đưa vào vận hành. Sau khi hoàn thiện, Tổng cục sẽ tổ chức tập</p>

		huấn, hướng dẫn cách thức thực hiện cho các cán bộ công chức. Trong thời gian chờ các thủ tục hành chính chính thức đưa vào vận hành trên hệ thống, đề nghị các đơn vị hướng dẫn doanh nghiệp sử dụng các Biểu mẫu ban hành kèm Thông tư hoặc thực hiện qua Cổng dịch vụ công trực tuyến.
8	Đề nghị hướng dẫn kiểm hóa hộ đối với hàng hóa nhập khẩu gửi trong kho CFS (công văn số 2147/HQHN-GSQL)	Hàng hóa nhập khẩu của nhiều chủ hàng đóng chung container được vận chuyển về Địa điểm thu gom hàng lẻ (kho CFS) để chia tách (hay còn gọi là hàng lẻ, hàng rời) thuộc diện được kiểm hóa hộ theo quy định tại khoản 9 Điều 29 Thông tư 38.
9	Về quản lý hàng gia công, sản xuất xuất khẩu, DNCX	
10	a) Việc thực hiện sơ hủy nguyên liệu, vật tư, máy móc, thiết bị, phế liệu, phế phẩm theo quy định tại điểm 3.d khoản 42 Điều 1 thông tư 39/2018/TT-BTC cơ quan hải quan có phải giám sát không? (công văn số 2147/HQHN-GSQL)	<p>Theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 10 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP thì hàng hóa nhập khẩu để gia công, sản phẩm gia công xuất khẩu theo hợp đồng gia công được miễn thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu theo quy định tại khoản 6 Điều 16 Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu bao gồm hàng hóa nhập khẩu để gia công nhưng được phép tiêu hủy tại Việt Nam và thực tế đã tiêu hủy.</p> <p>Như vậy, trường hợp phải giám sát tiêu hủy thì cơ quan hải quan phải giám sát đến khi hàng hóa thực tế đã tiêu hủy (bao gồm giám sát từ sơ hủy đến tiêu hủy).</p>
11	b) Doanh nghiệp có vốn FDI (Công ty A) nhận gia công lần đầu với thương nhân nước ngoài (Công ty B). Tuy nhiên, Công ty A lại thuê gia công lại toàn bộ với một doanh nghiệp trong nước (Công ty C). Thực tế, Công ty A chỉ có văn phòng kinh doanh, không có nhà xưởng,	<p>Căn cứ quy định tại Điều 56, Điều 62 Thông tư số 38/2015/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung tại khoản 36, khoản 41 Điều 1 Thông tư số 39/2018/TT-BTC ngày 20/4/2018 của Bộ Tài chính thì tổ chức, cá nhân ký kết hợp đồng gia công với thương nhân nước ngoài có trách nhiệm thông báo cơ sở sản xuất gia công lại, hợp đồng gia công lại, báo cáo quyết toán cho Chi cục Hải quan quản lý.</p> <p>Như vậy, trường hợp doanh nghiệp nhận gia công cho thương nhân</p>

26/1

<p>máy móc để sản xuất. Theo quy định tại khoản 17, Điều 1, Nghị định 59/2018/NĐ-CP ngày 20/4/2018, cơ quan hải quan có phải kiểm tra cơ sở sản xuất, năng lực sản xuất đối với Công ty A không? Và nếu phải kiểm tra cơ sở sản xuất, năng lực sản xuất đối với Công ty A thì trên bản kết luận kiểm tra cơ sở sản xuất theo mẫu 14a/KLKT-CSSX-GSQL kèm phụ lục II, Thông tư 39/2018/TT-BTC ghi nhận như thế nào? (công văn số 2147/HQH-N-GSQL)</p>	<p>nước ngoài nhưng thuê doanh nghiệp khác gia công lại toàn bộ thuộc trường hợp phải kiểm tra cơ sở sản xuất theo quy định tại Điều 39 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 17 Điều 1 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP thì cơ quan hải quan tiến hành kiểm tra cơ sở sản xuất tại địa chỉ mà doanh nghiệp đã thông báo, kết luận kiểm tra ghi nhận theo hướng dẫn tại mẫu số 14a/KLKT-CSSX-GSQL kèm phụ lục II, Thông tư 39/2018/TT-BTC.</p>
<p>c) Tại mẫu số 21, 22 Phụ lục I Thông tư 39/2018/TT-BTC: Trong thông tư chỉ quy định trách nhiệm của tổ chức, cá nhân về việc thông báo hợp đồng gia công, phụ lục hợp đồng gia công, không quy định rõ trách nhiệm của bên nhận gia công hay bên đặt gia công; Trường hợp DNCX thuê DNCX khác gia công có phải thông báo hợp đồng gia công, phụ lục của hợp đồng gia công không? Nếu có thì bên nhận gia công có trách nhiệm thông báo hay cả hai bên. (công văn số 2147/HQH-N-GSQL)</p>	<p>- Theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 56 Thông tư số 38/2015/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung tại khoản 36 Thông tư số 39/2018/TT-BTC thì trước khi thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu nguyên liệu, vật tư, thiết bị, máy móc phục vụ hợp đồng gia công, phụ lục hợp đồng gia công với thương nhân nước ngoài, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thông báo hợp đồng gia công, phụ lục hợp đồng gia công cho Chi cục Hải quan quản lý nơi đã thông báo cơ sở sản xuất theo các chỉ tiêu thông tin quy định tại mẫu số 21, mẫu số 22 Phụ lục II ban hành kèm Thông tư này thông qua Hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan hoặc theo mẫu số 18/TBHDGC/GSQL phụ lục V ban hành kèm Thông tư này. Hệ thống tự động tiếp nhận và phản hồi số tiếp nhận hợp đồng gia công, phụ lục hợp đồng gia công.</p> <p>Như vậy, căn cứ quy định nêu trên tổ chức, cá nhân tại Việt Nam có trách nhiệm thông báo hợp đồng gia công, phụ lục hợp đồng gia công.</p> <p>- Trường hợp DNCX thuê DNCX khác gia công không phải thực hiện thông báo hợp đồng gia công.</p>

<p>d) Trường hợp tại thời điểm kiểm tra cơ sở sản xuất theo quy định tại điểm c.1 khoản 3 Điều 57 Thông tư số 38, doanh nghiệp không cung cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bản gốc do cơ quan có thẩm quyền cấp thì cơ quan hải quan kiểm tra Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất căn cứ trên chứng từ tài liệu nào? Cơ sở pháp lý để xác nhận doanh nghiệp có đầy đủ quyền sở hữu, quyền sử dụng hợp pháp về nhà xưởng mặt bằng sản xuất, kho bãi chứa nguyên liệu, vật tư, máy móc thiết bị? Thời điểm kiểm tra doanh nghiệp không cung cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bản gốc, chỉ xuất trình bản công chứng (hoặc sao y bản chính) cùng công văn cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về quyền sử dụng hợp pháp về mặt bằng sản xuất, cơ quan hải quan có đủ cơ sở kết luận doanh nghiệp có đủ cơ sở, năng lực gia công sản xuất hay không? (công văn số 2393/HQHN-GSQL)</p>	<p>Theo quy định tại điểm c.1 khoản 3 Điều 57 Thông tư số 38/2015/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung tại khoản 37 Điều 1 Thông tư số 39/2018/TT-BTC về nội dung kiểm tra nhà xưởng, máy móc, thiết bị: Kiểm tra Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do cơ quan có thẩm quyền cấp cho tổ chức, cá nhân hoặc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do cơ quan có thẩm quyền cấp cho chủ đất và hợp đồng thuê kho, thuê mượn đất trong trường hợp tổ chức, cá nhân đi thuê kho, thuê mượn đất hoặc Quyết định giao, cho thuê, mượn đất của cơ quan có thẩm quyền để xây dựng khu chế xuất, khu công nghiệp, khu công nghệ cao, cảng, cửa khẩu, ga đường sắt và hợp đồng tổ chức, cá nhân thuê, mượn lại đất, kho bãi, nhà xưởng của Ban quản lý các khu vực nêu trên hoặc xác nhận của chính quyền địa phương về việc sử dụng nhà xưởng, mặt bằng để sản xuất.</p> <p>Như vậy, khi kiểm tra các Giấy tờ theo quy định nêu trên đề nghị đơn vị căn cứ hồ sơ thực tế để xác định doanh nghiệp có mặt bằng, nhà xưởng phục vụ sản xuất phù hợp với thông báo cơ sở sản xuất đã thông báo, với sản phẩm xuất khẩu.</p>
<p>12 Về việc xin phép nhập khẩu tiền chất thuốc nổ (công văn số 2147/HQHN-GSQL)</p>	<p>Thông tư 13/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp, Cục Hóa chất chỉ cấp giấy phép nhập khẩu tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp.</p> <p>Tuy nhiên, căn cứ quy định tại khoản 4, khoản 5 Điều 46 Luật</p>

2/9

		<p>Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ thì: “Chỉ được xuất khẩu, nhập khẩu tiền chất thuốc nổ khi có giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu tiền chất thuốc nổ do cơ quan có thẩm quyền thuộc Bộ Công Thương cấp”. Theo Quyết định số 2562/QĐ-BCT ngày 18/7/2018 của Bộ Công Thương về việc giao nhiệm vụ cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu tiền chất thuốc nổ không sử dụng cho mục đích sản xuất vật liệu nổ công nghiệp thì đơn vị được giao cấp phép là Cục Hóa chất.</p> <p>Do vậy, Cục Hải quan TP. Hà Nội hướng dẫn doanh nghiệp liên hệ với Cục Hóa chất để được hướng dẫn cụ thể.</p>
13	Về việc sửa đổi căn cứ dẫn chiếu trên các Biểu mẫu ban hành kèm Thông tư 38/2015/TT-BTC (công văn số 2393/HQHN-GSQL)	Cục Hải quan TP. Hà Nội căn cứ các văn bản quy phạm pháp luật hiện đang có hiệu lực thi hành để dẫn chiếu trên các Biểu mẫu ban hành kèm Thông tư 38/2015/TT-BTC.
14	Về cách tính ngày ban hành dự thảo kết luận và kết luận kiểm tra sau thông quan (công văn số 2393/HQHN-GSQL)	Số ngày quy định tại khoản 74 Điều 1 Thông tư 39/2018/TT-BTC là ngày theo lịch, bao gồm cả ngày nghỉ, ngày lễ.